

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 5 - 2022.

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hà – ông Nguyễn Đình Bảng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá Kiên - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:

Không tham gia

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST - DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 2002. *(có mặt)*

Địa chỉ: xóm M Y, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn M - sinh năm 1999. *(vắng mặt lần thứ 2)*

Địa chỉ: xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Trần Văn M kết hôn vào ngày 08/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống dẫn đến xích mích, cãi vã. Mâu thuẫn âm ỉ xảy ra đã lâu nhưng vì con chị cố gắng chịu đựng tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, 2 bên sống ly thân không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Sau khi mâu

thuần xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình và ban xóm đã hòa giải nhiều lần, tuy nhiên vẫn không thành. Chị T xác định không còn tình cảm đối với anh M, mục đích nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn: anh Trần Văn M quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh M vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh M theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh M từ chối không ký nhận vào các văn bản tố tụng cho nên Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh M được. Song qua tài liệu do nguY đơn cung cấp và qua biên bản xác M tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị T, anh M đúng như chị T trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh M có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Tại phiên tòa nguY đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa chị T Thwuong, anh M là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguY đơn cho rằng do tính cách không phù hợp, mâu thuẫn thường xuY xảy ra và đã sống ly thân. Qua xem xét thực tế thấy rằng mâu thuẫn trên là phù hợp với lời khai của nguY đơn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Thương, anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét

[3] Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn Nhân & Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- ***Về hôn nhân:*** Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Văn M

- ***Án phí:*** Buộc chị Nguyễn Thị Thương phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011221, ngày 12/4/2022. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tường Đồng Thị Lý

Lê Thị Nhung

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Tấn

Nguyễn Văn Dũng

Lê Thị Nhung

